

**Phụ lục III**

**KẾ HOẠCH TỔNG THỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN (VỐN ĐỐI ỨNG) ĐIỀU CHỈNH**

**Dự án: Cộng đồng ven biển thông minh thích ứng với Biến đổi khí hậu tại Việt Nam - tỉnh Sóc Trăng**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: VNĐ

Số HĐ	Hợp phần/Hoạt động	Tổng kinh phí theo Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
<b>B. NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG</b>									
5.1	Phụ cấp làm thêm giờ và tiền công	2.060.955.000	93.679.773	374.719.091	374.719.091	374.719.091	374.719.091	374.719.091	93.679.773
5.2	Chi mua vật tư văn phòng	759.333.333	45.333.333	136.000.000	136.000.000	136.000.000	136.000.000	136.000.000	34.000.000
5.3	Chi thanh toán thông tin, liên lạc	110.550.000	6.600.000	19.800.000	19.800.000	19.800.000	19.800.000	19.800.000	4.950.000
5.4	Chi hội họp, tập huấn	801.655.000	47.860.000	143.580.000	143.580.000	143.580.000	143.580.000	143.580.000	35.895.000
5.5	kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư và dự án	982.711.333	58.669.333	176.008.000	176.008.000	176.008.000	176.008.000	176.008.000	44.002.000
5.6	Chi phí khác	767.166.667	42.666.667	138.000.000	138.000.000	138.000.000	138.000.000	138.000.000	34.500.000
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG</b>	<b>5.482.371.333</b>	<b>294.809.106</b>	<b>988.107.091</b>	<b>988.107.091</b>	<b>988.107.091</b>	<b>988.107.091</b>	<b>988.107.091</b>	<b>247.026.773</b>

\* Vốn viện trợ không hoàn lại: 4.267.289 CAD, tương đương 76.755.727.243 đồng

\* Vốn đối ứng tiền mặt thực hiện Dự án: 304.796 CAD, tương đương 5.482.371.333 đồng

(Tỷ giá chuyển đổi theo tỷ giá tại thời điểm phê duyệt Văn kiện dự án 1 CAD = 17.987 đồng)